

Một Suy Tư về Sự Khắc Khoài của Con Người từ Câu Chuyện của Nguyên Tổ A-Đam và E-Va

A Reflection on the Restlessness of the Human Person from the Story of the First Parents, Adam and Eve

Đồng Thị Mai Anh, O.P.^{1*}

¹Học Viện Thánh Giuse Dòng Tên, Vietnam

* Email tác giả liên hệ: dongmaianh2023@gmail.com

 <https://doi.org/10.54855/csl.266210>

® Copyright (c) 2026 Đồng Thị Mai Anh

Received: 23/04/2026

Revision: 14/10/2026

Accepted: 16/10/2026

Online: 17/10/2026

ABSTRACT

Keywords: Restlessness, transcendence, happiness, the longing for union

Based on the story of Adam and Eve. The human person, created in the image of God, carries within an inner tension between the longing for union with the Creator and the imperfection that results from the loss of the original order. The "lack"—symbolized by the forbidden fruit—is not merely a material deficiency but also a spiritual emptiness that gives rise to an endless restlessness. The Fall reveals the truth about the human person: weak and imperfect, yet also opened onto a path of return through the grace and love of God. It is precisely through this restlessness that the human person is raised from a state of longing for an "apple" to a state of longing for the Creator himself—even while knowing that this longing will never be stilled until the human person attains final union.

TÓM LƯỢC

Từ khoá: khắc khoải, siêu việt, hạnh phúc, khao khát nên một

Dựa trên câu chuyện A-đam và E-va. Con người, được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa, mang trong mình sự căng co giữa khát vọng hợp nhất với Đấng Tạo Hóa và sự bất toàn do đánh mất trật tự ban sơ. Cái “thiếu” – biểu trưng qua trái cấm – không chỉ là khuyết thiếu vật chất mà còn là sự trống rỗng tâm linh, làm nảy sinh nỗi khắc khoải vô tận. Sự sa ngã hé lộ chân lý về con người: yếu đuối, bất toàn nhưng cũng mở ra con đường quay về nhờ ân sủng và tình yêu của Thiên Chúa. Chính qua sự khắc khoải, con người được nâng lên từ tình trạng khao khát một “trái táo” lên tình trạng khao khát chính Đấng Sáng Tạo đầu biết rằng sự khao khát ấy sẽ chẳng bao giờ nguôi cho đến khi con người đạt tới sự hiệp nhất cuối cùng.

Giới thiệu

Kitô giáo nhìn con người như hình ảnh Thiên Chúa. Thiên Chúa đi vào mối tương quan thân thiết với con người như hình với bóng. Tuy nhiên, đây vẫn là mối tương quan có trật tự giữa Đấng Sáng Tạo và tạo vật. Trật tự này tồn tại một “khoảng trống” dẫn đến sự khắc khoải khôn nguôi về phía con người. Khắc khoải vì giằng co và khắc khoải vì khao khát kết hợp với Thiên Chúa. Đến khi nào con người hiểu, biết, và lấp đầy chỗ trống của cái “thiếu” là lúc con người nguôi khắc khoải. Bài viết này là một nỗ lực suy tư về sự khắc khoải của con người dựa vào gợi hứng từ câu chuyện của nguyên tổ A-đam và E-va.

Vũ trụ quan Kitô giáo nhìn thế giới như một công trình được Thiên Chúa sáng tạo và sắp xếp theo một trật tự rất tốt đẹp. Trong trật tự này, con người được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa, có phần vật chất và những giá trị siêu việt. Ông bà tổ tông sống trong tình trạng hạnh phúc nguyên thủy, được đáp ứng mọi nhu cầu (thể lý, tình cảm, siêu việt), nhưng Thiên Chúa đã đặt vào đó một giới hạn: “*trái của cây giữa vườn các ngươi không được ăn*” (St 3,3). Nói cách khác, họ thiếu “một trái táo”. Cái thiếu của vật chất vốn không quan trọng như cái thiếu trong tâm hồn. Hai ông bà nhìn trái táo và đem lòng ao ước “trái cây đó ăn thì ngon trông thì đẹp mắt”. Khi người ta phải đưa ra một chọn lựa: chọn cái này và phải bỏ cái kia thì vấn đề ở chỗ nếu đã chọn cái này nhưng quay lại thấy điều kia tốt hơn sẽ khiến người ta rơi vào hối tiếc, sau đó là khắc khoải. Trường hợp của ông bà nguyên tổ là vậy. Hai ông bà đều biết: ăn trái táo thì phải đau khổ, không ăn thì được hạnh phúc. Tuy nhiên, người ở trong hạnh phúc thường không nhận ra mình hạnh phúc, chỉ khi bước ra khỏi nó mới nhận ra cái mình đánh mất chính là hạnh phúc. Vào lúc hai ông bà ăn trái táo, thấy mình trần truồng, xấu hổ, sợ hãi là lúc các tương quan trong công trình sáng tạo bị đảo lộn trật tự, con người chạy trốn Thiên Chúa, phần vật chất và phần siêu việt mâu thuẫn nhau kéo theo sự khắc khoải khôn nguôi.

Khắc khoải vì đánh mất hạnh phúc. Hạnh phúc là cái được phú bẩm ngay từ đầu khi tâm hồn, thể xác và tinh thần của con người cân bằng, hài hòa với chính mình, với tha nhân, với vũ trụ, đặc biệt là với Đấng Tạo Hóa. Con người vốn được dựng nên để sống hạnh phúc trong các mối tương quan này, nay mất hạnh phúc là mất đi cái bản chất và trật tự của công trình tạo dựng: trong tương quan với Thiên Chúa, ban đầu Thiên Chúa dạo chơi với con người trong buổi chiều gió mát nhưng nay ông bà đã bị đuổi ra khỏi vườn địa đàng; trong tương quan với vũ trụ, con người từ việc cai quản vũ trụ nay đất đai ra cằn cỗi; phá đổ luôn cả tương quan với tha nhân, người mà A-đam gọi là “xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi” (St 2,23) nay đã trở thành “người đàn bà mà Ngài cho ở với con” (St 3,12); và cả trong tương quan với chính mình, cảm thấy xấu hổ vì trần truồng. Chính những đổ vỡ ấy khiến con người chịu sự giằng co giữa cái gọi là đau khổ và hạnh phúc.

Tuy nhiên, vấn đề đặt ra, “đau khổ” và “hạnh phúc” là hai phạm trù trái ngược hoàn toàn, một con người có lý trí và khôn ngoan tại sao lại dễ dàng rơi vào đau khổ? Trở lại với câu chuyện của ông bà nguyên tổ: nếu chỉ có “trái táo” và “ham muốn” thì với ý chí tự nhiên đã qua giáo dục, người ta dễ dàng vượt qua; chỉ khi “ham muốn” ấy không qua thao luyện và đụng phải một tác động bên ngoài thì hành vi “ăn trái táo” để thỏa mãn ham muốn mới là điều hiển nhiên. E-va đã thỏa hiệp với con rắn nên bà đã ăn. Trong thực tế, người ta dễ lẫn lộn giữa những trái táo

khác nhau: trái táo của tình yêu khác với trái táo của tình dục; trái táo của sự can đảm khác với trái táo quyền lực. Điều quan trọng là người ta bị hấp dẫn bởi trái táo nào?

Thật vậy, qua sa ngã, tuy con người phải chịu hệ lụy của tội nhưng đồng thời lại nhận ra bệnh lý của mình, tức nhìn thấy rõ nhất sự thật về mình: trần truồng, yếu đuối và bất toàn; và cũng nhận ra thần dược của Thiên Chúa, đó là: tình yêu và ân sủng. Biết bệnh và chữa bệnh là phương cách con người xây dựng lại trật tự của các mối tương quan. Nhờ ân sủng, con người kết nối với Thiên Chúa qua luật siêu nhiên, trở về trật tự xã hội (với môi trường và tha nhân) qua việc sống luật tự nhiên, và trở về với bản chất của chính mình là hình ảnh Thiên Chúa qua tiếng lương tâm ngay lành.

Mặc dù những nỗ lực trên có thể giúp con người bớt đau khổ nhưng không thể khiến con người thôi khắc khoải, bởi lẽ, như trải nghiệm của thánh Augustino khi được ơn biến đổi: “Chúa đã dựng nên con và linh hồn con còn khắc khoải cho đến khi được yên nghỉ trong Chúa”¹. Đường như càng gần Thiên Chúa (giá trị siêu việt), niềm khao khát và khắc khoải lại càng gia tăng. Đó không còn là khắc khoải của sự giằng co nhưng là của sự khao khát được nên một. Đây chính là lý do thứ hai của định nghĩa “con người là sự khắc khoải”. Với lý do thứ hai này, có lẽ chỉ ở nơi mà cái vật chất và cái siêu việt hòa làm một thì con người mới thôi khắc khoải.

Kết luận

Tóm lại, câu chuyện của ông bà nguyên tổ có một kết thúc mở mà hậu thế có thể đặt vào hoàn cảnh riêng của mình. Cùng một “trái táo” nhưng với môi trường sống, nhận thức và nền giáo dục khác nhau mỗi người có những cái “đói” khác nhau: có những cái “đói” thể lý, cái “đói” tình cảm, và cả cái “đói” siêu việt. Những cái “đói” khác nhau ấy dẫn đến sự khắc khoải cũng khác nhau: khắc khoải trong đau khổ (đánh mất hạnh phúc) hoặc khắc khoải trong tình yêu (khao khát nên một). Thánh Catarina Siena đã viết: “Chúa là Đấng Hiện Hữu, còn con là hư vô trống rỗng.”² Đối với linh đạo Kitô giáo, con người chỉ đạt tới hạnh phúc và thôi khắc khoải khi được Đấng Hiện Hữu lấp đầy sự trống rỗng vì lúc đó con người đã trở về đúng với hình ảnh Thiên Chúa. Nhưng vấn đề cuối cùng đặt ra: vậy đó là thời điểm nào? Thánh Augustino đã trả lời: “Lạy Chúa, Chúa đã dựng nên con và linh hồn con còn khắc khoải cho đến khi được yên nghỉ trong Ngài”.³

Tài Liệu Tham Khảo

Augustine. (2014). *Confessions* (C. J.-B. Hammond, Trans.; Vols. 26–27). Harvard University Press. (Original work published ca. 397–400)

Catherine of Siena. (2006). *Đối thoại* [The dialogue] (Vinh Sơn Bùi Đức Sinh, Trans.). NXB Tôn Giáo. (Original work published ca. 1378)

¹ “Thou hast created us for thyself, and our heart cannot be quieted till it may find repose in thee.” Augustine, *Confessions*, vol. 26–27 (Cambridge, MA: Harvard University Press, 2014), 3..

² Catarina, *Đối Thoại*, trans. Vinh Sơn Bùi Đức Sinh (Hà Nội: NXB Tôn Giáo, 2006), 119, 134.

³ Augustine, *Confessions*, p.3.

Biodata

Sơ Đồng Thị Mai Anh là tu sĩ Dòng Đa Minh Việt Nam. Sơ hiện là sinh viên của Học Viên Thánh Giuse Dòng Tên Việt Nam.

Sister Dong Thi Mai Anh is a nun of the Dominican Order. Currently, Nguyen Xuan Danh is a student at the Saint Joseph Jesuit Scholasticate, Vietnam.

Vài nét về Hội Dòng

Dòng Đa Minh nữ (Dòng Nữ Giảng Thuyết) là một phần của Gia đình Đa Minh, bắt nguồn từ Dòng Anh Em Giảng Thuyết do Thánh Đa Minh sáng lập vào thế kỷ XIII. Sứ mạng cốt lõi của Dòng là "chiêm niệm và chia sẻ hoa trái chiêm niệm cho người khác", sống đời cầu nguyện, học hỏi Lời Chúa và loan báo Tin Mừng.

Brief introduction of O.P

The Dominican Sisters (the Order of Women Preachers) are part of the Dominican Family, originating from the Order of Preachers founded by Saint Dominic in the 13th century. The core mission of the Order is "to contemplate and to share with others the fruits of contemplation"—living a life of prayer, study of the Word of God, and proclamation of the Gospel.